

DƯƠNG VĂN BIÊN*

QUAN ĐIỂM CỦA HANS KÜNG VỀ GIÁO HỘI QUA TÁC PHẨM CÁC CẤU TRÚC CỦA GIÁO HỘI

Tóm tắt: Ngoài trình bày khái quát về bối cảnh ra đời, bố cục và phương pháp của tác phẩm “Các cấu trúc của Giáo hội”, nội dung chính của bài viết là phân tích các quan điểm của Hans Küng về Giáo hội thể hiện qua tác phẩm này. Đó là các quan điểm về mối quan hệ giữa Giáo hội và Công đồng, các tính chất và cơ cấu tổ chức của Giáo hội. Từ đó, bài viết rút ra một số nhận xét đối với quan điểm của Hans Küng về Giáo hội trong tác phẩm “Các cấu trúc của Giáo hội”.

Từ khóa: Cấu trúc; giáo hội; Hans Küng; quan điểm.

Đặt vấn đề

Hans Küng sinh ngày 19 tháng 3 năm 1928 tại Sursee, Thụy Sĩ. Ông từng học Đại học Giáo hoàng Gregoria (Gregorian University) ở Roma và lấy bằng tiến sĩ thần học tại Viện Công giáo ở Sorbonne (Paris, Pháp) năm 1957. Đề tài mà Hans Küng làm luận án tiến sĩ là về tư tưởng công chính hóa (Justification) của nhà thần học Tin lành Karl Barth. Chính sự quan tâm tới thần học Tin lành đã có ảnh hưởng lớn tới quan điểm của Hans Küng về Giáo hội trong những tác phẩm của ông, nhất là trong cách tiếp cận nghiên cứu chú trọng vào phương pháp phê bình Kinh Thánh.

Ông được thụ phong linh mục Công giáo Roma vào năm 1954 và giảng dạy tại Đại học Munster ở Tây Đức những năm 1959-1960 và tại Đại học Tübingen những năm 1960-1996, đây cũng là nơi Hans Küng sáng lập ra Viện Nghiên cứu Đại kết (Institute for Ecumenical

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp cơ sở 2018: *Quan điểm của Hans Küng về Giáo hội qua tác phẩm Các cấu trúc của Giáo hội* do Dương Văn Biên (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam) làm chủ nhiệm.
Ngày nhận bài: 11/8/2018; Ngày biên tập: 20/8/2018; Ngày duyệt đăng: 27/8/2018.

Research)¹. Vào năm 1962, Hans Küng được Giáo hoàng Gioan XXIII (John XXIII) chỉ định làm cố vấn thần học của Công đồng Vatican II (1962-1965), lúc đó ông mới gần 35 tuổi và trở thành chuyên viên thần học trẻ tuổi nhất của Công đồng².

Mặc dù là nhà thần học có tài năng từ khi còn trẻ nhưng sự nghiệp thần học của Hans Küng gặp nhiều trắc trở. Năm 1979, Tòa Thánh Vaitcan đã tước quyền giảng dạy với tư cách là nhà thần học Công giáo của Hans Küng và ông chỉ được phép giảng dạy tại Đại học Tübingen với tư cách thể tục, có nghĩa là chỉ có vai trò làm giáo sư đại học bình thường chứ không phải là nhà thần học nữa. Điều này cũng xuất phát từ chính những tác phẩm và tư tưởng tự do của Hans Küng có những xung đột với tư tưởng được xem là chính thống của Giáo hội Công giáo.

Tuy là một nhân vật Công giáo tạo ra nhiều tranh luận nhưng Hans Küng đã có những đóng góp nhất định đối với thần học Công giáo. Ông bắt đầu viết các tác phẩm thần học có tầm ảnh hưởng lớn từ rất sớm. Trong số đó có *Các cấu trúc của Giáo hội (Struturen Der Kirche/Structures of the Church)*³, một trong những tác phẩm đề cập tới vấn đề về giáo hội, một chủ đề được quan tâm hàng đầu trong thời đại Công đồng Vatican II.

Vậy, Hans Küng đã có những quan điểm gì về Giáo hội qua tác phẩm này và những quan điểm đó có ảnh hưởng như thế nào đối với Giáo hội học của Hans Küng nói riêng cũng như Giáo hội học Công giáo nói chung?

Để trả lời câu hỏi trên, ngoài phần đề cập tới bối cảnh ra đời, bố cục nội dung, phương pháp sử dụng trong tác phẩm, bài viết tập trung phân tích các quan điểm của Hans Küng về mối quan hệ giữa Giáo hội và Công đồng, về tính chất và cơ cấu của Giáo hội. Sau đó, bài viết rút ra các nhận xét về những quan điểm này của Hans Küng.

Bài viết sử dụng hai phương pháp nghiên cứu chính, gồm: Phương pháp phân tích văn bản (Textual analysis) và Phương pháp phê bình lịch sử (Historical criticism). *Phương pháp thứ nhất* dùng để miêu tả về nội dung, cấu trúc và chức năng của các thông điệp có trong văn bản tác phẩm. Phương pháp này nhấn mạnh tới việc phân tích nội

dung quan điểm qua bản văn tác phẩm và đòi hỏi có các trích dẫn chứng minh. *Phương pháp thứ hai* để tìm hiểu về cơ sở, bối cảnh lịch sử mà trong đó tác phẩm được viết ra, bao gồm các khía cạnh liên quan tới cá nhân và các trạng huống lịch sử-xã hội của thời đại. Từ đó giúp cho tác giả rút ra được các đánh giá về ý nghĩa của tác phẩm đặt trong bối cảnh của thời đại mà tác phẩm ra đời.

1. Bối cảnh ra đời, bố cục nội dung và phương pháp của tác phẩm

Về bối cảnh ra đời, tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội* được Hans Küng viết vào năm 1962, đúng thời điểm bắt đầu diễn ra Công đồng Vatican II, một sự kiện rất quan trọng đối với Giáo hội Công giáo thời kỳ hiện đại. Như Hans Küng cho biết trong lời giới thiệu của tác phẩm, những suy tư về các cấu trúc của Giáo hội được nảy sinh từ khi Giáo hoàng Gioan XXIII công bố tổ chức đại công đồng, một sự kiện làm rung chuyển toàn bộ Giáo hội Công giáo⁴.

Tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội* ra đời chính trong bối cảnh khi mà nhu cầu nghiên cứu thần học về Giáo hội trở nên cấp thiết. Trong giới thần học Công giáo bắt đầu xuất hiện các khảo luận về Giáo hội (Giáo hội học), điển hình như các tác phẩm của nhà thần học Yves Congar. Bản thân Giáo hội cũng nhận thấy sự triệu tập Công đồng Vatican II nhằm một trong những mục đích chính là bàn về Giáo hội. Hồng y Richard Cushing, lúc đó là Tổng Giám mục Boston, trong lời giới thiệu cho tác phẩm này của Hans Küng cũng khẳng định, một trong những nhiệm vụ chính của các giám mục quy tụ tại Công đồng Vatican II là để nghiên cứu về bản chất, nhiệm vụ, cấu trúc của Giáo hội⁵.

Về bố cục, ngoài phần giới thiệu, nội dung tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội* của Hans Küng gồm 8 phần chính như sau:

I. A Theology of Ecumenical Councils? (Có một thần học về Công đồng chung hay không?)

II. The Church as an Ecumenical Council by Divine Convocation (Giáo hội là một Công đồng chung do Thiên Chúa triệu tập).

III. The Ecumenical Council by Human Convocation as a Representation of the Ecumenical Council by Divine Convocation

(Công đồng chung do con người triệu tập là một đại diện của Đại công đồng do Thiên Chúa triệu tập).

IV. Credible or Noncredible Representation (Đại diện đáng tin hay không đáng tin).

V. Church, Council, and Laity (Giáo hội, Công đồng, và Giáo dân).

VI. Council and Ecclesiastical Offices (Công đồng và Giáo chức).

VII. The Petrine Office in the Church and in Councils (Chức vị Phêrô trong Giáo hội và trong các Công đồng).

VIII. What does Infallibility Mean? (Bất khả ngộ có nghĩa là gì?)

Cách bố cục nội dung của tác phẩm theo phần chứ không phải theo chương sách thông thường. Cho nên khi khảo cứu cho thấy nhiều nội dung có thể nhóm vào chương cụ thể được nhưng vẫn được để riêng ra và có những phần xuất hiện dưới dạng câu hỏi. Thực tế cách bố cục như vậy xuất phát từ việc tác phẩm này là sự tập hợp các nội dung được Hans Küng viết và đưa lên nhiều kỳ trong tạp chí *Quaestiones Disputatae*⁶. Ba phần đầu tiên của tác phẩm bàn chủ yếu về thần học công đồng chung, trong đó có bàn về mối quan hệ giữa Giáo hội và Công đồng. Phần thứ IV bàn về các tính chất của Giáo hội như tính duy nhất, công giáo, thánh thiện và tông truyền. Phần V phân tích quan điểm của Công giáo về giáo dân trong sự so sánh với quan điểm của Martin Luther. Ba phần còn lại phân tích về các giáo chức, đặc biệt là chức vị giáo trưởng trong Giáo hội và on bất khả ngộ của Giáo hoàng.

Các nội dung của tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội* được Hans Küng triển khai phân tích theo các phương pháp chú giải Kinh Thánh và lịch sử. Đáng chú ý trong cách tiếp cận chú giải Kinh Thánh, Hans Küng có những ảnh hưởng bởi các nhà thần học Tin lành, đặc biệt là Karl Barth. Cho nên các phân tích về Giáo hội của Hans Küng dựa trên một trong những nguồn chủ yếu là Tân Ước. Đồng thời với việc phân tích Kinh Thánh, Hans Küng sử dụng rất hiệu quả phương pháp truy nguyên từ ngữ.

Cùng với phương pháp chú giải Kinh Thánh, Hans Küng cũng chú trọng tới nghiên cứu lịch sử Giáo hội, đặc biệt là phương pháp phê bình lịch sử (Historical criticism), một phương pháp chú trọng tới tìm

hiểu hậu cảnh đằng sau một tác phẩm hay văn bản nào đó. Chính sự kết hợp giữa phân tích Kinh Thánh và lịch sử cho phép Hans Küng tiếp cận vấn đề Giáo hội trong cách nhìn biện chứng theo dạng Hiện tượng học⁷, nhất là quan niệm của Heidegger về Tồn tại (Being) và Chân lý (Truth). Theo đó, Hans Küng quan niệm Giáo hội có bản chất và hình thức lịch sử không thể tách rời nhau.

2. Các quan điểm về giáo hội trong tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội*

2.1. Về quan hệ giữa Giáo hội và Công đồng

Hans Küng cho rằng, quan điểm thần học về Giáo hội (Giáo hội học) cần được xem xét đặt trong quan hệ với vấn đề về công đồng chung (Ecumenical Council), như thế sẽ giống như việc đưa các vấn đề về giáo hội soi chiếu vào “một hình lăng trụ”. Vì thông qua các vấn đề về công đồng chung sẽ có thể hé lộ ra sự đa màu sắc, bản chất bên trong và dạng thức tồn tại của Giáo hội. Từ đó mà một giáo hội hữu hình-vô hình, thuần khiết sẽ bộc lộ hình ảnh mẫu nhiệm, bản chất đa dạng cho người tín đồ thấy rõ được⁸.

Tuy nhiên thời kỳ trước Vatican II, quan điểm về công đồng chung được giới hạn chỉ trong khía cạnh pháp lý của giáo luật trên cơ sở những tư tưởng của Công đồng Trent và Vatican I. Theo quan điểm này, Giáo hoàng là người có quyền triệu tập công đồng chung và đứng trên công đồng chung⁹. Nhưng Hans Küng quan niệm, công đồng chung không nên được xem là một phần phụ thuộc của Giáo hội, trái lại cần nhìn nhận rằng công đồng chung là một yếu tố không thể tách rời trong hoạt động của Giáo hội và Giáo hội Công giáo không thể hoạt động nếu không gắn với các công đồng chung¹⁰.

Sử dụng phương pháp phê bình lịch sử vào phân tích Kinh Thánh, đặc biệt là sử dụng truy nguyên từ ngữ, Hans Küng đã khảo cứu các từ gốc của thuật ngữ Giáo hội và Công đồng, từ đó ông tiến tới chứng minh khái niệm Giáo hội và Công đồng có sự tương đồng về chất. Kế thừa quan điểm nghiên cứu của Eusebius trong tác phẩm *Lịch sử Giáo hội* (Church History), Hans Küng cho rằng thuật ngữ *Công đồng* bằng tiếng Latinh (Concilium) lần đầu được sử dụng vào khoảng năm 200

bởi Tertullian, một bậc thầy về ngôn ngữ Latinh của Giáo hội. Nếu xét trong văn cảnh lịch sử ngôn ngữ học thì thuật ngữ Công đồng và Giáo hội (Ekklesia) có cùng gốc. *Concilium* xuất phát từ gốc Hi Lạp là *con-kal-ium* hoặc *con-calare*. *Calare* khi sử dụng với tính chất là thuật ngữ tôn giáo có nghĩa là thông báo, triệu tập. Do vậy, *Concilium* thực chất cũng có nghĩa “Assembly” (hội đồng, hội họp)¹¹.

Khi phân tích Kinh Thánh, Hans Küng chỉ ra trong Phúc Âm Nhất Lãm (Synoptics) của Tân Ước, thuật ngữ công đồng đã được sử dụng mang nghĩa thần học cụ thể là sự mời gọi, kêu gọi. Đó là sự kêu gọi của Thiên Chúa cho việc tuyển chọn vĩnh cửu, mời gọi để cứu rỗi qua Chúa Thánh Thần và đức tin vào chân lý, mời gọi về một cuộc sống vĩnh cửu, mời gọi qua ân sủng và qua Chúa Kitô, v.v... Sự mời gọi của Thiên Chúa được biểu lộ cho con người bằng chính sự hy sinh và phục sinh của Chúa Jesus. Tất cả mọi người đều được mời gọi, chứ không phải là từng cá nhân. Những người được mời gọi này cùng thống nhất trong một dân, một thân thể như cách nói “một thân thể và một thần khí” trong sách Eph. 4:4¹². Vì thế, Hans Küng cho rằng, tất cả những Kitô hữu trong cùng Giáo hội đều được chia sẻ chức năng tư tế, tiên tri và vương giả của Chúa Kitô.

Đối với thuật ngữ Giáo hội (Ekklesia), Hans Küng cũng dựa vào Tân Ước để phân tích. Theo đó, giáo hội là từ được sử dụng mang nghĩa thể tục, gồm nhiều mặt và có liên kết chặt chẽ với cả ý nghĩa tôn giáo. Từ này dùng để chỉ tổng thể cộng đồng của những người theo *Giao ước mới* để được cứu chuộc qua Chúa Kitô, cũng như để chỉ các cộng đồng Kitô hữu địa phương, cộng đồng gia đình Kitô hữu, và đặc biệt là dùng để chỉ dạng cộng đồng cùng tụ họp nhau lại để thực hiện thờ phượng Thiên Chúa. Dù có các nghĩa khác nhau nhưng tựu chung lại, theo Hans Küng, *Ekklesia* có nghĩa là dân mới của Thiên Chúa. Theo thuật ngữ này được đề cập trong sách Công vụ Tông đồ (Acts of the Apostles) thì cộng đồng gốc ở Jerusalem là cộng đồng đầu tiên được gọi là Giáo hội vì bao gồm cả cộng đoàn riêng lẻ cũng như cộng đồng toàn thể, Giáo hội riêng cũng như Giáo hội hoàn vũ¹³.

Sau đó, tên gọi *Giáo hội* (Ekklesia) cũng được đề cập tại Judea, Galilee và Samaria. Mỗi một cộng đồng riêng lẻ về sau sẽ là bản sao

của cộng đồng gốc (a copy of the original community), và mỗi cộng đồng như thế đều có tính phổ quát. Giáo hội mang nghĩa phổ quát đã được Phao-lô (Paul) đề cập tới trong những thư từ của mình. Cộng đồng phổ quát hay Giáo hội phổ quát chính là những cộng đoàn và giáo hội riêng lẻ quy tụ thành cộng đồng dân Thiên Chúa trong Tân Ước, những người cùng nhau tụ họp bởi Thiên Chúa. Do đó, Giáo hội phổ quát chính là sự tụ họp mầu nhiệm của các tín hữu trong Chúa Kitô, được hình thành thông qua Bí tích Rửa Tội, Thánh Thể, qua Đức Tin, là hiền thê của Thiên Chúa (His bride) và trở thành Đền thờ của Chúa Thánh Thần (Temple of the Holy Spirit)¹⁴.

Từ những phân tích như trên, Hans Küng khẳng định, giữa Giáo hội và Công đồng có những điểm chung với nhau, thậm chí có sự đồng nhất về chất. Giáo hội chính là công đồng chung của các tín hữu, được triệu tập trong Chúa Thánh thần bởi chính Thiên Chúa và qua Chúa Kitô¹⁵. Việc hiểu Giáo hội như một công đồng chung được triệu tập bởi Thiên Chúa cũng chính là nền tảng để Hans Küng đi sâu vào phân tích các cấu trúc của Giáo hội theo hướng đại kết, dân chủ và nhân học.

Đại kết ở chỗ nếu hiểu Giáo hội và Công đồng như một sự triệu tập bởi Thiên Chúa đối với tất cả Kitô hữu thì Giáo hội và Công đồng, đặc biệt là Công đồng Vatican II và Giáo hội Công giáo sẽ là nơi quy tụ tất cả những người cùng niềm tin vào Thiên Chúa. Tính đại kết này cũng sẽ phù hợp với tính Công giáo của Giáo hội cho thấy, Giáo hội là nơi quy tụ tất cả mọi người có cùng niềm tin và phục vụ cho cho tất cả mọi người trên thế giới. “Tất cả mọi người trên Trái Đất được hiệu triệu tới công đồng này qua ân sủng của ý chí Thiên Chúa, không loại trừ bất kỳ ai và chỉ có khát vọng là tất cả mọi người được cứu rỗi”¹⁶.

Dân chủ ở chỗ, hiểu Công đồng như là sự đại diện cho Giáo hội sẽ tăng cường tính chất tập thể của Giáo hội. Các quyết định của Giáo hội sẽ do tập thể tham gia chứ không chỉ nhấn mạnh vào vai trò chức giáo trưởng của Giáo hoàng như Công đồng Vatican I.

Nhân học ở chỗ, Giáo hội cũng như Công đồng đều không chỉ do sự quy tụ thuần túy thần thiêng mà có sự tụ họp của cả yếu tố con người. Cả Công đồng và Giáo hội đều có các yếu tố vừa mang tính

thiên liêng vừa mang tính con người. Đó vừa là sự hiệu triệu của Thiên Chúa từ trên, vừa là cộng đồng được triệu tập từ dưới bởi con người, cùng có nền tảng của sự tụ họp là Thiên Chúa, được thực hiện qua Kinh Thánh, bí tích, giáo chức và cộng đồng đó cùng sống trong đức tin (faith) và đức ái (love).

2.2. Về các tính chất của Giáo hội

Trong tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội*, Hans Küng thể hiện lối tiếp cận truyền thống đối với Giáo hội học. Điển hình ở chỗ, ông nhấn mạnh vào 4 tính chất của Giáo hội gồm: Duy nhất (Unity), Công giáo (Catholicity), Thánh thiện (Holiness) và Tông truyền (Apostolicity).

2.2.1. Tính Duy nhất của Giáo hội

Phân tích về tính Duy nhất của Giáo hội, Hans Küng tiếp cận theo chiều kích Thần khí học (pneumatological dimension)¹⁷. Theo đó, sự thống nhất của Giáo hội không được hiểu theo chiều kích tự nhiên, không phải là sự hợp nhất về những yếu tố bên ngoài, như: ngôn ngữ, giáo luật, quản trị, mà phải là sự thống nhất chủ yếu về mặt thần khí qua vai trò của Chúa Thánh Thần. Chính Chúa Thánh Thần được xem như là sợi dây kết nối ở bên trong cộng đồng Kitô hữu. Quan điểm này được Hans Küng dựa theo sách Eph. 4:3-6 của Kinh Thánh.

Hans Küng viết: “Sự thống nhất của Giáo hội không phải là một chiều kích tự nhiên; đương nhiên sẽ là sai lầm nếu áp dụng sự thống nhất hoàn toàn chỉ là các yếu tố bên ngoài (ngôn ngữ, giáo luật, quản trị Giáo hội, v.v...). Sự thống nhất của Giáo hội chủ yếu là một chiều kích tâm linh: “Chỉ có một thân thể, một Thần khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng. Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người (Eph. 4:4-6)”¹⁸.

Hans Küng cho rằng, sự thống nhất của Giáo hội có mối quan hệ biện chứng giữa chiều kích tự nhiên và tâm linh. Sự thống nhất này là kết quả từ sự thống nhất của Thiên Chúa, được thể hiện qua Chúa Giêsu Kitô. Đây chính là sự xác nhận về mối liên hệ mạnh mẽ giữa thực thể siêu nghiệm của sự tồn tại của Thiên Chúa và thực thể lịch sử

của sự tồn tại của Chúa Giêsu Kitô. Chính Chúa Giêsu Kitô là điểm quan trọng trong đức tin của Giáo hội, vì là người đã lưu giữ đức tin của Giáo hội. Sự hiện thực hóa mối liên kết giữa Thiên Chúa siêu nghiệm và Chúa Kitô có đời sống lịch sử được thực hiện qua Chúa Thánh Thần, đây chính là điểm khởi đầu của Giáo hội. Giáo hội là một bởi vì Thiên Chúa và Chúa Kitô được kết nối với nhau trong Chúa Thánh Thần, đó chính là đặc trưng thống nhất về mặt tâm linh của Giáo hội.

Như vậy theo quan điểm của Hans Küng, Giáo hội duy nhất chính là sự thống nhất trong 3 khía cạnh, đó là Thiên Chúa siêu nghiệm như là cội nguồn, Kitô học với đời sống của Chúa Kitô gắn chặt với sự tồn tại của Thiên Chúa và khía cạnh thần khí học với Chúa Thánh Thần là sợi dây duy nhất hoàn thành sự kết nối giữa Thiên Chúa và Chúa Kitô¹⁹. Hay nói cách khác, Giáo hội có tính duy nhất chính là khởi phát từ tính duy nhất của Thiên Chúa ba Ngôi (Tam Vị Nhất Thể).

2.2.2. Tính Công giáo của Giáo hội

Tính Công giáo của Giáo hội được thể hiện thông qua sự tụ họp của tất cả các giáo hội đơn lẻ qua các công đồng chung. Đó là những giáo hội có lịch sử, truyền thống riêng, với những vấn đề và nhu cầu, quan tâm riêng. Hans Küng viết: “Giáo hội Công giáo được thể hiện khi tất cả các giáo hội đơn lẻ cùng tham gia vào các quyết định của một công đồng”²⁰.

Tính Công giáo có quan hệ chặt chẽ với tính Duy nhất của Giáo hội. Mặc dù sự đa dạng trong Giáo hội là một điểm không thể tránh được. Tuy nhiên, Giáo hội có một thần khí, dù có nhiều ân sủng nhưng chỉ có một lời của Thiên Chúa, nhiều dân tộc nhưng chỉ có một dân của Thiên Chúa.

Hans Küng cho rằng, sự đa diện về tính Công giáo này cần được nuôi dưỡng và phát triển. Đặc biệt, Giáo hội thể hiện tính Công giáo không chỉ là sự tập hợp về mặt lượng, bao gồm nhiều thành viên, mà còn là sự bao hàm về chất. Đó là sự thống nhất của các tổ chức thành viên, các giáo hội địa phương, các quốc gia và dân tộc, khi họ được mời gọi đi theo ánh sáng của Tin Mừng²¹.

Tuy nhiên, sự phát triển tính Công giáo của Giáo hội gặp phải những trở ngại lịch sử. Thứ nhất do sự thức tỉnh bởi tinh thần quốc gia của các dân tộc ở Châu Á và Châu Phi tạo ra những thất bại trong quá trình truyền giáo của Kitô giáo. Thứ hai là sự phát triển trong nhiều thế kỷ của một nền Kitô giáo tự trị nằm ở bên ngoài tổ chức Giáo hội Công giáo, như Chính Thống giáo Phương Đông và Tin Lành giáo ở Phương Tây. Hans Küng cho rằng, để khắc phục được những trở ngại này thì Giáo hội cần phải thể hiện mình là một giáo hội hoàn vũ đích thực với tính chất mẫu nhiệm bao phủ trên các giáo hội Kitô khác và mở rộng cho tất cả mọi người. Đồng thời, Giáo hội cũng cần phải thể hiện mình chính là Giáo hội có sự tôn trọng tất cả các ngôn ngữ, truyền thống, thực hành tu trì theo các hình thức được quy định bởi các dân tộc, quốc gia khác nhau²².

2.2.3. Tính Thánh thiện của Giáo hội

Điểm khởi đầu trong quan điểm về tính Thánh thiện của Giáo hội của Hans Küng chính là dựa trên việc xem Giáo hội thực sự mang tính thánh thiện khi các quyết định của Giáo hội đối với tất cả các vấn đề là đi theo các vấn đề thần khí chứ không phải dựa vào các mối quan tâm của con người hay những mong muốn và lợi ích của các đảng phái, thể chế chính trị²³.

Giáo hội không phải là một cộng đồng được tụ họp thuần túy thể tục, mà về bản chất là một cộng đồng thánh do Chúa Kitô trong Chúa Thánh Thần đã tập hợp mọi người thành Giáo hội, thống nhất họ lại. Sự hướng dẫn cho Giáo hội cũng không phải chủ yếu là do tinh thần con người mà phải do Thần khí của Chúa Giêsu Kitô²⁴. Cho nên bản chất của Giáo hội là về mặt tâm linh chứ không phải là mặt lịch sử mặc dù nó tồn tại trong hình thức lịch sử.

Hans Küng cũng nhấn mạnh tới đặc trưng Tam vị nhất thể của tính Thánh thiện của Giáo hội. Giáo hội phải hành động và sống theo đặc trưng *Tam vị nhất thể*. Để làm được điều này đúng đắn thì Giáo hội phải dựa vào và quan tâm tới Kinh Thánh. Vì Giáo hội chỉ có thể kết nối lịch sử của mình với tồn tại siêu nghiệm của Thiên Chúa qua Kinh Thánh. Kinh Thánh cũng chính là mặc khải của Thiên Chúa²⁵.

2.2.4. Tính Tông truyền của Giáo hội

Khác với ba tính chất ở trên, tính Tông truyền của Giáo hội không được Hans Küng dành nhiều thời lượng để bàn luận. Vì ông cho rằng, tính Tông truyền có sự kết nối mật thiết với các tính chất còn lại. Vì thế tính Tông truyền không thể có đầy đủ ý nghĩa nếu tách khỏi tính Duy nhất, Công giáo và Thánh thiện²⁶.

Phần này được Hans Küng phân tích lồng ghép với phần thảo luận về tư tưởng của Luther. Theo Hans Küng, chính tính Tông truyền là nền tảng cho sự hợp nhất, Tông truyền sẽ không được hiểu nếu tách rời sự hợp nhất và ngược lại²⁷. Tính Tông truyền còn là sự tiếp nối của các tông đồ, có nguồn gốc từ tông đồ như là các thực hành hay lời dạy của các tông đồ. Cho nên giáo hội ngày nay có cùng thực thể với giáo hội thời các tông đồ. Các cơ sở của giáo hội cũng chính là nền tảng của các tông đồ²⁸.

2.3. Về cơ cấu tổ chức của Giáo hội

2.3.1. Về giáo dân

Hans Küng khảo cứu lịch sử các công đồng và khẳng định người giáo dân có thể tham dự các công đồng. Ông cổ vũ cho việc đề cao chức tư tế phổ quát dành cho tất cả các tín hữu và xem đó là nền tảng để người giáo dân tham gia công đồng. Thậm chí Hans Küng còn khẳng định tư tế phổ quát chính là một phần trong các chân lý căn bản của Giáo hội học Công giáo (fundamental truths of Catholic ecclesiology)²⁹.

Về điểm này, Hans Küng đồng tình với quan điểm thần học của Yves Congar trong tác phẩm *Lay People in the Church* (Người giáo dân trong Giáo hội). Hans Küng đánh giá tác phẩm thần học này chính là một chuyên khảo chuyên sâu nhất và đi tiên phong thực sự về giáo dân. Theo đó, giáo dân là người có thể tham gia các sứ vụ từ tiên tri, vương giả đến tư tế trong Giáo hội³⁰.

2.3.2. Về giáo chức

Theo Hans Küng, thần học về giáo chức của Công giáo từ thời đại của ông đã có xu hướng không đặt ở vị trí đối lập với Tin Lành giáo mà một lần nữa tái định hình theo Kinh Thánh³¹. Cách tiếp cận Công giáo về vấn đề giáo chức của Giáo hội theo Hans Küng có 5 điểm chú ý, gồm:

Thứ nhất, sứ vụ tư tế dành cho tất cả mọi người trong Giáo hội: Tất cả những ai tin vào Chúa Kitô đều được mời gọi tới sứ vụ linh mục qua Chúa Thánh Thần và Phép Rửa. Tất cả họ được ủy thác và trao quyền để thực hiện sứ vụ của Chúa Kitô đối với thế giới. Tất cả mọi người đều được hưởng ơn này nhưng không phải cùng loại. Cho nên mới có tính đa dạng đối với việc thực hiện sứ vụ tư tế trong Giáo hội³².

Thứ hai, các chức vụ căn bản đã được thiết lập từ thời các Tông đồ: Nghiên cứu Kinh Thánh, Hans Küng khẳng định chức vụ của các tông đồ đã có trước tất cả các chức vụ khác trong Giáo hội. Các tông đồ chính là các thành viên của cộng đồng gốc là những người được Chúa Phục Sinh sai đi với sứ vụ để rao giảng lời Chúa và thiết lập, tụ họp Giáo hội. Họ chính là nền tảng và sợi dây thống nhất của một Giáo hội đang tiến triển. Các tông đồ khi là đại diện của Chúa Kitô sẽ là những người có quyền uy và tự do đối với thế giới thể tục và cộng đồng. Mặt khác là thành viên của Giáo hội, họ đứng trong Giáo hội và dưới Chúa Kitô, chịu sự phán xét của Chúa Kitô và phụ thuộc vào ân sủng của Ngài³³.

Thứ ba, chức vụ của giáo chức trong Giáo hội: Hans Küng cho rằng, giáo chức cần phải phân biệt với chức vụ của các tông đồ. Sau khi các tông đồ mất, giáo chức tiếp tục các chức năng lãnh đạo trong Giáo hội tông truyền bằng chức mục vụ. Chức mục vụ của giáo hội phải được hiểu theo Chúa Kitô như là trung tâm của các sứ vụ đa dạng. Do đó không loại trừ tính đa dạng của các sứ vụ cụ thể hay chức tư tế của tất cả các tín đồ. Những người có chức vụ, như các tông đồ và tất cả các thành viên của Giáo hội, đều ở dưới Chúa Kitô và tiếp tục cần tới ân sủng của Chúa Thánh Thần và sức mạnh quyền uy của Ngôi lời³⁴.

Thứ tư, sự kế thừa tông truyền trong Giáo hội: Tính tông truyền của Giáo hội thể hiện trong chính sự liên kết bền bỉ của Giáo hội với sự phục vụ của các tông đồ và với sự làm chứng của các tông đồ. Do đó, sự kế thừa các tông đồ trước hết là duy trì Giáo hội trọn vẹn trong tất cả các thành viên. Sự kế thừa tông đồ không chỉ là sự kế thừa về mặt lịch sử mà còn có đặc trưng tâm linh. Mối quan hệ bên trong của sự kế thừa tông truyền không chỉ là sự kế thừa của những con người mà là sự kế thừa của đức tin³⁵.

Thứ năm, sự kế thừa tông đồ của giáo chức: Giáo chức vẫn nằm dưới quyền uy của các tông đồ. Những người giữ chức mục vụ, thậm chí là sự kế vị tông đồ, cũng không bao giờ có được một vị trí độc quyền trong các cộng đoàn của mình. Vai trò của những người kế vị tông đồ đối với các cộng đồng cũng cần có sự giúp đỡ và hợp tác của cộng đoàn tư tế của tất cả các tín đồ và của thánh linh, những gì đại diện cho Giáo hội tông truyền và các thành viên của Giáo hội³⁶.

2.3.3. Về ngôi vị của Giáo hoàng

Hans Küng cho rằng, một trong những khó khăn về mặt thần học và thực tiễn trong quá trình hợp nhất những Kitô hữu bị tách biệt và tập hợp một cộng đồng chung cho tất cả các nơi theo Kitô giáo chính là vấn đề về ngôi vị giáo hoàng. Tất cả những người Kitô giáo ngoài Giáo hội Công giáo đều phản đối chức giáo trưởng của Phêrô và ngay cả những người công nhận chức giáo trưởng của Phêrô thì vẫn chống lại chức giáo trưởng của giáo hoàng³⁷.

Nhiệm vụ của Công giáo không phải là bàn luận về những tranh luận này mà trình bày về chức giáo trưởng làm sao theo nghĩa đối thoại về mặt giáo lý và chú giải Kinh Thánh để làm sao vận dụng được³⁸. Theo Hans Küng, các định nghĩa của Công đồng Vatican I đã xem xét vị trí của giáo hoàng trong Giáo hội nghiêng về mặt pháp lý nhiều hơn là khía cạnh Kinh Thánh³⁹.

Nếu theo cách tiếp cận gần với Tân Ước thì chức vị Phêrô đặt ở vị trí đầu tiên về mặt sứ vụ trong Giáo hội và chỉ trên nền tảng này thì mới là có quyền uy trong Giáo hội chứ không phải trên Giáo hội. Chức vị Phêrô không nên được xem như một sức mạnh, quyền lực mà giống như một sứ vụ đặc biệt để tăng cường đức tin, đức ái, chăm sóc mục vụ đem lại sự thống nhất của Giáo hội⁴⁰.

Bộ Giáo luật 1917 cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của ngôi vị giáo hoàng. Điều 218 của Bộ Giáo luật quy định: Giáo hoàng Rôma, người kế vị thánh Phêrô, không chỉ được tôn vinh làm giáo trưởng mà còn có quyền phán xét đầy đủ và tối thượng trên toàn bộ Giáo hội hoàn vũ đối với đức tin và luân lý cũng như trong những gì liên quan đến kỷ luật và quản lý của Giáo hội trên toàn thế giới⁴¹.

Những định nghĩa như thế về Giáo hoàng của Vatican I và Bộ Giáo luật 1917 đã làm dấy lên những nghi ngại và khó khăn cho những người Kitô giáo ở bên ngoài Giáo hội, thậm chí cả các Giáo hội Chính Thống giáo Phương Đông. Một vị giáo hoàng như thế là một người thống trị tuyệt đối của Giáo hội⁴².

Hans Küng kế thừa quan điểm của nhà thần học J. A. Mohler cho rằng, cần tránh những thái cực trong nhìn nhận vị trí của giáo hoàng trong Giáo hội Công giáo. Không nên trao tất cả giá trị cho một người, mà cần có con đường trung đạo (middle path). Điều đó có nghĩa rằng không phải tất cả mọi người hay chỉ một người là tất cả, mà chỉ có sự thống nhất của tất cả mọi người mới là một chính thể tất cả. Đó chính là lý tưởng của Giáo hội Công giáo⁴³.

2.3.4. Về ơn bất khả ngộ

Phần này, Hans Küng có tham chiếu với quan điểm của các nhà thần học Tin Lành giáo, như: Luther và Calvin. Theo các nhà thần học Tin Lành giáo, Giáo hội trong việc thực hiện sứ mệnh cứu rỗi của mình thì không thể sai lầm. Nhưng đó là khi quyền uy của Giáo hội không được đặt ngoài lời của Chúa. Giáo hội cần phải được kết buộc với lời Chúa và không được tách rời khỏi lời Chúa. Vì thế, Giáo hội không phải tự mình quyết định được sự thông thái mà thay vào đó Giáo hội cần giới hạn sự thông thái của mình trong chính Chúa Kitô và Giáo hội không bao giờ quản trị nếu thiếu đi lời của Chúa Thánh Thần⁴⁴. Ngay cả những phán quyết của các công đồng của Giáo hội cũng không có quyền uy bằng Kinh Thánh.

Còn theo Hans Küng, học thuyết về ơn bất khả ngộ của Công giáo và giáo chức bắt đầu thể hiện rõ từ Vatican I. Bất khả ngộ được hiểu là không có sai lầm (freedom from error). Tuy nhiên, Hans Küng cho rằng, giáo hoàng cần được xem như là người đứng dưới lời của Chúa⁴⁵.

Một số nhận xét

Tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội* theo đánh giá của Corneliu C. Simut cho thấy Hans Küng đi theo cách tiếp cận cổ điển trong quan niệm thần học về Giáo hội. Đó là việc thảo luận các vấn đề phức tạp

của Giáo hội theo lối bản thể luận (Ontology), một cách tiếp cận nghiên cứu bản chất của Giáo hội thông qua các tính chất của nó. Đây cũng là mô thức thần học mà Hans Küng sử dụng trong tác phẩm về sau của mình là *The Church* (Giáo hội) viết vào năm 1967⁴⁶. Hans Küng đã tập trung phân tích bốn tính chất của giáo hội: Duy nhất, Công giáo, Tông truyền và Thánh thiện.

Tuy nhiên, ngoài cách tiếp cận bản thể luận, tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội* của Hans Küng cũng thể hiện các cách tiếp cận khác đối với quan điểm thần học về giáo hội. Trong đó nổi bật là việc xem xét các vấn đề về giáo hội trong thần học về công đồng chung.

Do đặt vấn đề Giáo hội học trong quan điểm thần học về công đồng nên Hans Küng được đánh giá là người theo quan điểm của Chủ nghĩa Công đồng (Councilism)⁴⁷. Hans Küng cùng với nhà thần học Francis Christopher Oakley ở thời kỳ Công đồng Vatican II chính là những người ủng hộ quan điểm của Công đồng Constance trước đó, nhất là việc hạn chế quyền lực của giáo hoàng. Chủ nghĩa Công đồng khẳng định công đồng chung có uy quyền lớn hơn và thậm chí có thể vô hiệu hóa quyền của Giáo hoàng. Vatican I trước đây đã từng kết án chủ thuyết này. Tới Vatican II vẫn khẳng định Giáo hoàng là người có quyền triệu tập Công đồng. Cho tới tận ngày nay, Hans Küng vẫn là người đấu tranh không mệt mỏi đối với việc hạn chế quyền lực của giáo hoàng và mô hình giáo hội tập trung quyền lực.

Trong tác phẩm mới của ông, Hans Küng tiếp tục cho rằng suốt thiên niên kỷ thứ nhất, Giáo hội không có một thể chế giáo hoàng tuyệt đối - chuyên chế (Monarchist-Absolutist) mà ngày nay Giáo hội tôn sùng. Chỉ tới thế kỷ XI với cuộc cách mạng từ trên xuống, bắt đầu bởi Giáo hoàng Gregory VII trong cuộc cải cách Gregory (Gregorian Reform) thì mới tạo ra ba đặc trưng nổi bật đánh dấu Hệ thống Roma (Roman System) như ngày nay: Thể chế giáo hoàng trung ương - tuyệt đối; Quyền phán xét của tầng lớp giáo sĩ (Clericalist Juridicism); Luật độc thân bắt buộc cho hàng tu sĩ (Obligatory Celibacy for the Clergy)⁴⁸.

Mặc dù việc đề cao vai trò của công đồng chung, phản đối chủ nghĩa tập trung quyền lực của Giáo hội của Hans Küng tạo ra nhiều tranh luận. Nhưng tư tưởng về dân chủ trong Giáo hội của Hans Küng

cùng các nhà thần học cấp tiến như Yves Congar đã góp phần vào những đổi mới về Giáo hội của Vatican II. Chính việc đề cao vai trò của công đồng và các thành phần dân Thiên Chúa, các nhà thần học cấp tiến như Hans Küng đã góp phần thúc đẩy mô hình giáo hội dân chủ và bình đẳng với chức tư tế phổ quát. Cùng với đó, việc nhấn mạnh tới nền tảng của Giáo hội là Chúa Kitô và vai trò của Chúa Thánh Thần trong sự kết nối, thống nhất của Giáo hội cũng góp phần vào sự thay đổi nguyên lý thần học về Giáo hội của Vatican II so với Vatican I. Theo đây, Giáo hội không chỉ được hiểu trong khuôn khổ của giáo luật mà còn ở tính chất màu nhiệm⁴⁹.

Đồng thời, sự nhấn mạnh tới nền tảng thống nhất của Giáo hội theo chiều kích Thần khí học, dựa trên sự thống nhất chung về đối tượng thờ phượng là Thiên Chúa đã thúc đẩy tinh thần đại kết, tập hợp những người cùng chung đức tin dù họ là thành viên của các nhánh khác nhau thuộc Kitô giáo. Thực tế phân li làm tổn thương tới thân thể lịch sử của Chúa Kitô, phải được chữa trị bằng điều mà Hans Küng gọi là đại kết (Ecumenicity). Đối với Hans Küng, đại kết không gì khác hơn chính là khát vọng của một giáo hội được lắng nghe các giáo hội khác và nhận ra họ cũng chính là các giáo hội đích thực của Thiên Chúa. Nói cách khác, đại kết cũng chính là minh chứng không thay đổi của tính Công giáo⁵⁰.

David L. Smith cũng nhận định rằng, khuynh hướng thần học cấp tiến của Hans Küng đã gây ra nhiều tranh cãi trong giới phẩm trật giáo quyền của Công giáo Rôma, nhất là vì việc ông chống đối gắt gao tính vô ngộ của Giáo hoàng⁵¹. Tuy nhiên, cũng giống như Karl Rahner, thần học gia Hans Küng tỏ ra rất cởi mở đối với những tôn giáo phi Kitô giáo, coi đây có thể như các con đường dẫn tới sự cứu rỗi. Mặc dù trước đây từng bị các Kitô hữu coi là thuộc về ma quỷ, nhưng nay thì những tổ chức tôn giáo này lại được công nhận như những con đường cứu rỗi⁵².

Sự đối thoại cởi mở với các tôn giáo khác cũng là một trong những tư tưởng đổi mới đáng chú ý của Vatican II. Tại công đồng này, Giáo hội đã từ bỏ độc quyền về Kitô giáo, tức là Giáo hội nhìn nhận tư cách Kitô nơi người không Công giáo như anh em Chính Thống giáo, Tin

Lành giáo, Anh giáo cả về mặt cá nhân lẫn về mặt Giáo hội; và từ bỏ độc quyền về Tôn giáo, tức là tôn trọng các tôn giáo khác, không cho là chỉ duy mình mới thật là tôn giáo⁵³.

Sự cổ vũ hiệp nhất, đại kết trong tác phẩm về sau này cũng được Hans Küng liên tục đề cập tới. Ông chính là một trong những nhân vật tiêu biểu cho việc kêu gọi thúc đẩy tiến trình đại kết. “Trong thời điểm Vatican II, Hans Küng đã chỉ cho thấy những con đường hòa giải mà hiện đang là một yêu cầu bức thiết. Thần học của Küng luôn luôn vẫn muốn mình là chiếc cầu nối bắc ngang giữa những người Công giáo và những người Tin lành thế phẫn, đồng thời vẫn không quên những đòi hỏi thuộc về yếu tính của Phương Đông”⁵⁴.

Tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội* còn cho thấy, Hans Küng tiếp cận vấn đề Giáo hội theo cả chiều kích lịch sử. Chính sự kết hợp giữa bản thể luận và cách nhìn lịch sử, giữa thánh thiêng và con người trong quan điểm thần học về Giáo hội đã có ảnh hưởng lâu dài tới các tác phẩm thần học về sau của Hans Küng, nhất là sự chú trọng tới vai trò của Chúa Jesus đã trở thành tâm điểm trong tác phẩm gây nhiều tranh luận *On Being Christian* (Về việc là Kitô hữu) viết năm 1974 của ông.

Ngoài ra, sự ảnh hưởng của phương pháp phê bình Kinh Thánh của các nhà thần học Tin Lành đối với tác phẩm *Các cấu trúc của Giáo hội* của Hans Küng còn tiếp tục được ông duy trì trong các tác phẩm về sau. Về tổng thể thì có thể nói Hans Küng đã xây dựng giáo hội học của mình chủ yếu dựa trên cơ sở dữ liệu Kinh Thánh. Chính vì thế Hans Küng được nhận xét là nhà thần học Công giáo mang khuynh hướng Tin Lành giáo. Mặc dù vậy, việc quay trở về và xem Kinh Thánh là nguồn quan trọng đối với thần học Kitô giáo là một quan điểm đáng lưu ý trong thời đại Công đồng Vatican II. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Xem: <https://www.britannica.com/biography/Hans-Küng>, truy cập ngày 12/5/2018.
- 2 Cùng thời với ông là nhà thần học Joseph Ratzinger, người về sau trở thành Giáo hoàng Benedict XVI. Joseph Ratzinger cũng được chỉ định làm chuyên viên thần học tại Công đồng Vatican II khi còn rất trẻ nhưng nếu so với Hans Küng thì Joseph Ratzinger hơn Hans Küng 1 tuổi.

- 3 Nguyên bản tác phẩm được viết bằng tiếng Đức, tuy nhiên do không tham khảo được bằng tiếng Đức, tác giả sử dụng bản dịch tiếng Anh của Salvator Attanasio do nhà xuất bản Thomas Nelson & Sons (New York) ấn hành năm 1964. Theo tìm hiểu của tác giả, đây cũng là bản dịch tiếng Anh duy nhất hiện nay của tác phẩm này.
- 4 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church, Foreword*, Thomas Nelson & Sons, New York: IX.
- 5 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church, Preface*, Sđd: VII.
- 6 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church, Foreword*, Sđd: X.
- 7 Thomas Franklin O'Meara, O.P (1978), *Philosophical Models in Ecclesiology*, Theological Studies: 18.
- 8 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 1.
- 9 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church, Foreword*, Sđd: 4.
- 10 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 7.
- 11 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 9.
- 12 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 10-11.
- 13 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 11.
- 14 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 12.
- 15 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 12-14.
- 16 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 14.
- 17 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Palgrave macmillan: 3.
- 18 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 30-31. Phần dịch sang tiếng Việt trong Ep 4,16, đề tài sử dụng *Kinh Thánh Trọn Bộ Cựu Ước và Tân Ước*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998, tr. 2179, bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Các giờ Kinh Phụng Vụ.
- 19 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Sđd: 5.
- 20 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 39.
- 21 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 41.
- 22 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 42-43.
- 23 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Sđd: 25.
- 24 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 52-53.
- 25 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Sđd: 26.
- 26 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Sđd: 35.
- 27 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Sđd: 36.
- 28 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Sđd: 40.
- 29 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 94.

- 30 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 96.
- 31 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 174.
- 32 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 175-176.
- 33 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 177.
- 34 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 178.
- 35 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 180.
- 36 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 181.
- 37 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 224.
- 38 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 226.
- 39 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 227.
- 40 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 228.
- 41 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 229-230.
- 42 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 249.
- 43 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 319.
- 44 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 345.
- 45 Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Sđd: 377.
- 46 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Sđd: 113.
- 47 Xem thêm: Fergus Kerr (2007), *Twentieth-century Catholic theologians from Neoscholasticism to Nuptial Mysticism*, Blackwell Publishing: 154-158.
- 48 Hans Küng (2013), *Can we save the Catholic Church?*, William Collins, XIII-XIV.
- 49 Dương Văn Biên (2018), “Công đồng Vatican II - Bước ngoặt về nhận thức của Giáo hội Công giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 04 (172): 61.
- 50 Corneliu C. Simut (2008), *A Critical Study of Hans Küng's Ecclesiology from Traditionalism to Modernism*, Sđd: 114.
- 51 David L. Smith (2008), *Thần học hiện đại*, Viện Thần học Tin lành Việt Nam tái bản: 162.
- 52 David L. Smith (2008), *Thần học hiện đại*, Viện Thần học Tin lành Việt Nam tái bản: 162.
- 53 Nguyễn Huy Lịch, “Công đồng Vatican II tại Việt Nam”, *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc*, số 11-12, tháng 11-12/1995: 92.
- 54 Bruno CHENU (Lm. Phêrô Nguyễn Thiên Cung dịch sang tiếng Việt) (ngày 5/5/2017), *Édouard SCHILLEBEECKX và Hans KÜNG. Đức YÊSU KITÔ, tác nhân trong Giáo hội*, <http://www.giaolyductin.net/edouard-schillebeeckx-va-hans-Kung-duc-yesu-kito-tac-nhan-trong-giao-hoi.html>, truy cập ngày 13/8/2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn Biên (2018), “Công đồng Vatican II - Bước ngoặt về nhận thức của Giáo hội Công giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 04 (172).
2. Bruno CHENU (Lm. Phêrô Nguyễn Thiên Cung dịch sang tiếng Việt) (ngày 5/5/2017): *Édouard SCHILLEBEECKX và Hans KÜNG. Đức YÊSU KITÔ, tác nhân trong Giáo hội*, <http://www.giaolyductin.net/edouard-schillebeeckx-va-hans-Kung-duc-yesu-kito-tac-nhan-trong-giao-hoi.html>.

- hans-Küng-duc-yesu-kito-tac-nhan-trong-giao-hoi.html, truy cập ngày 13/8/2018.
3. Corneliu C. Simut (2008), *A critical study of Hans Küng's Ecclesiology From Traditionalism to Modernism*, Palgrave macmillan.
 4. Avery Dulles (1989), "A Half Century of Ecclesiology", *Theological Studies* 50.
 5. Hans Küng (Salvator Attanasio dịch, 1964), *Structures of the Church*, Thomas Nelson & Sons, New York.
 6. Hans Küng (Nguyễn Nghị dịch, 2010), *Các nhà tư tưởng lớn của Kitô giáo*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
 7. Hans Küng (2013), *Can we save the Catholic Church?*, William Collins.
 8. Nguyễn Huy Lịch, "Công đồng Vatican II tại Việt Nam", *Nguyệt san Công giáo và Dân tộc*, số 11-12, tháng 11-12/1995.
 9. Fergus Kerr (2007), *Twentieth-century Catholic theologians from Neoscholasticism to Nuptial Mysticism*, Blackwell Publishing.
 10. Thomas Franklin O'Meara, O.P (1978), "Philosophical Models in Ecclesiology", *Theological Studies*.
 11. David L. Smith (2008), *Thần học hiện đại*, Viện Thần học Tin lành Việt Nam tái bản.
 12. Website: <https://www.britannica.com>.

Abstract

HANS KÜNG'S VIEWS ON THE CHURCH THROUGH HIS WORK *STRUCTURES OF THE CHURCH*

Duong Van Bien

Institute for Religious Studies, VASS

Besides presenting of the context, table of content and methods used in the work of "Structures of the Church" generally, the article mainly analyses the Hans Küng's viewpoints of the Church in this work. They are viewpoints of relationship between Church and Council, characteristics and organizational structure of the Church. Then the article indicates some comments of Hans Küng's viewpoints of the Church in the work of "Structure of the Church".

Keywords: Structure; church; Hans Küng; viewpoint.